

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

**Hướng dẫn cập nhật dữ liệu phục vụ công tác tuyển sinh năm 2024
đối với các cơ sở đào tạo trên hệ thống HEMIS**

(Kèm theo Công văn số /BGDDT-CNTT ngày /4 /2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU 2

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN..... 4

III. HƯỚNG DẪN THAO TÁC TRÊN PHẦN MỀM..... 4

 1. Cập nhật dữ liệu..... 4

 1.1. Quy trình nhập liệu 4

 1.2. Hướng dẫn nhập dữ liệu lên hệ thống 4

 2. Tổng hợp và Gửi dữ liệu 17

IV. THÔNG TIN HỖ TRỢ TRIỂN KHAI 18

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hướng dẫn này giúp các cơ sở đào tạo (CSĐT) thực hiện nhập dữ liệu và báo cáo trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (sau đây gọi tắt là HEMIS) tại địa chỉ hemis.moet.gov.vn phục vụ công tác tuyển sinh năm 2024 trên hệ thống HEMIS theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

2. Yêu cầu

- Về chuẩn bị dữ liệu trước khi thao tác trên phần mềm:

+ Trước khi nhập dữ liệu vào phần mềm HEMIS, CSĐT cần chuẩn bị, thu thập đầy đủ các dữ liệu liên quan theo yêu cầu báo cáo của Bộ GDĐT (thông tin về CSĐT; đội ngũ; người học...). Các nhóm dữ liệu ưu tiên và bắt buộc nhập trong đợt báo cáo này bao gồm:

STT	Nhóm dữ liệu	Thông tin cần nhập liệu
1	Cơ sở đào tạo	• Thông tin CSĐT • Cơ cấu tổ chức • Danh sách Ban giám hiệu/Ban giám đốc • Danh sách Hội đồng trường/Hội đồng đại học • Văn bản triển khai quyền tự chủ • Thông tin kiểm định • Quản lý danh sách khóa học • Đầu mối liên hệ
2	Ngành đào tạo	• Thông tin khối ngành đào tạo • Thông tin lĩnh vực đào tạo • Thông tin nhóm ngành đào tạo • Thông tin ngành đào tạo • Hình thức đào tạo (Phục vụ cấp chỉ tiêu tuyển sinh)
3	Chương trình đào tạo	• Chương trình đào tạo • Thông tin kiểm định
4	Đội ngũ (giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên...)	• Quản lý hồ sơ đội ngũ/Danh sách đội ngũ (giảng viên cơ hữu, giảng viên toàn thời gian, giảng viên thỉnh giảng) • Đơn vị công tác, phòng ban • Hợp đồng lao động làm việc • Hợp đồng thỉnh giảng • Ngành giảng dạy (Mở ngành/duy trì ngành)

STT	Nhóm dữ liệu	Thông tin cần nhập liệu
		- Ngành đứng tên giảng dạy (Xác định chỉ tiêu tuyển sinh) - Danh sách khen thưởng
5	Người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh)	- Quản lý hồ sơ người học - Thông tin học tập của sinh viên - Thông tin học tập thạc sĩ, tiến sĩ
6	Cơ sở vật chất	- Phòng học, giảng đường, hội trường - Thư viện trung tâm học liệu - Công trình cơ sở vật chất: loại công trình, tình trạng cơ sở vật chất, hình thức sở hữu....

- Về nhập liệu trên phần mềm HEMIS:

+ CSĐT sử dụng đúng mẫu dữ liệu tải về trên phần mềm để nhập liệu và tải dữ liệu lên phần mềm. Nhập liệu theo đúng quy trình nhập liệu hướng dẫn tại Mục III để đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác.

+ Đối với các đơn vị của CSĐT, nhập liệu theo quy định về xác định chỉ tiêu và tuyển sinh (theo mã tuyển sinh đã được cấp).

+ Đối với các thông tin liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn sau.

+ Thời hạn hoàn thành nhập liệu: trước 30/4/2024

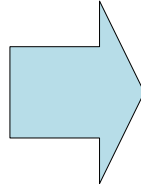
- Báo cáo theo yêu cầu của Vụ GDĐH: Dữ liệu phục vụ công tác tuyển sinh sẽ đồng bộ sang hệ thống phần mềm xác định chỉ tiêu tuyển sinh và CSĐT thực hiện báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024 theo quy định của Bộ GDĐT trên hệ thống phần mềm xác định chỉ tiêu tuyển sinh. **Thời hạn hoàn thành báo cáo: 30/4/2024.**

- Tài khoản đăng nhập sử dụng: Các CSĐT dùng tài khoản đã được cấp (do Bộ GDĐT cấp qua email của trường) để đăng nhập sử dụng phần mềm. Trong trường hợp chưa nhận được tài khoản hoặc quên mật khẩu đề nghị liên hệ với Bộ GDĐT để được hỗ trợ (gửi email yêu cầu về csdlldh@moet.edu.vn hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật theo số điện thoại (024) 66.748.746 - Số máy lẻ: 111.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Bước 1:

*Cập nhật dữ liệu: thông tin hồ sơ CSDT, đội ngũ, người học, CSVC,...
(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục III.1.Cập nhật dữ liệu)*



Bước 2:

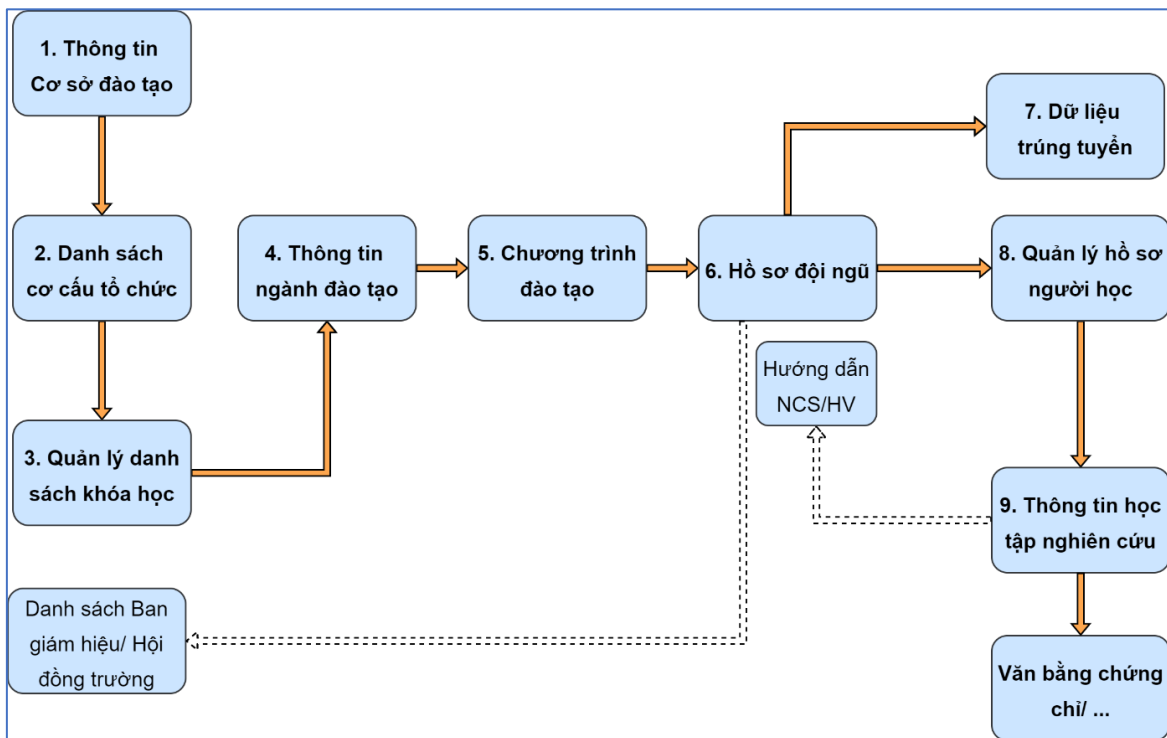
*Tổng hợp, rà soát, Gửi dữ liệu
(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục III.2.Tổng hợp và Gửi dữ liệu)*

Quy trình nhập liệu, báo cáo trên phần mềm HEMIS

III. HƯỚNG DẪN THAO TÁC TRÊN PHẦN MỀM

1. Cập nhật dữ liệu

1.1. Quy trình nhập liệu



Quy trình nhập liệu trên hệ thống HEMIS

Các phân hệ CSDL trên Hệ thống HEMIS được thiết kế có liên quan và ràng buộc với nhau về dữ liệu. Do vậy, **các CSDT cần tuân thủ đúng thứ tự các bước của việc rà soát, cập nhật dữ liệu** như trên để có thể nhập liệu được và đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác.

1.2. Hướng dẫn nhập dữ liệu lên hệ thống

1.2.1. Cập nhật dữ liệu phân hệ Cơ sở đào tạo

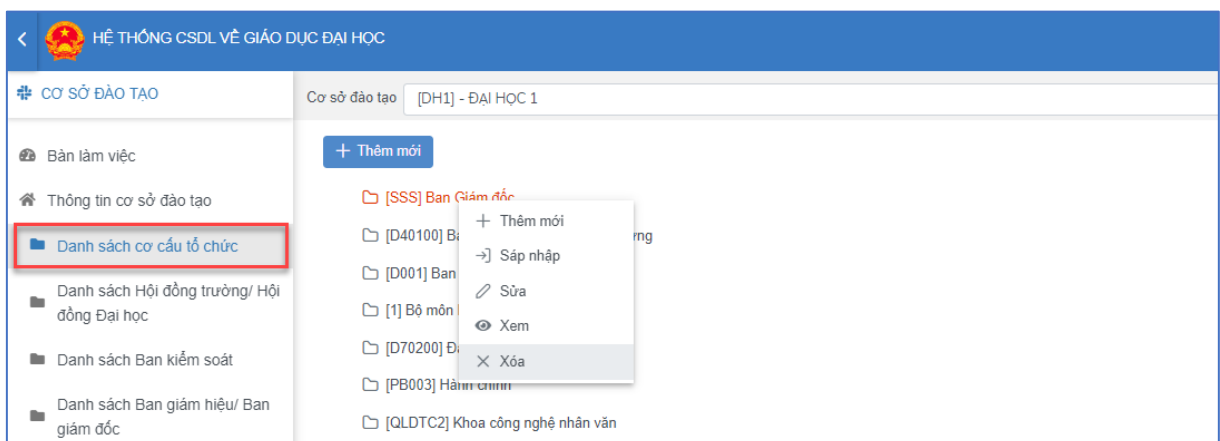
Bước 1: Từ trang chủ, CSĐT truy cập phân hệ “**Cơ sở đào tạo**” để khai báo dữ liệu.



Bước 2: Cập nhật Thông tin cơ sở đào tạo (Mã đơn vị, Tên đơn vị, Loại hình trường, Thông tin thành lập, Địa chỉ cơ sở, ...) bằng cách nhấn trực tiếp vào **Mã đơn vị** hoặc icon **Sửa**. Sau đó nhấn nút “**Cập nhật**” để hoàn thành cập nhật.



Bước 3: Khai báo **Cơ cấu tổ chức** ở phân hệ Cơ sở đào tạo



Bước 4: Khai báo Danh sách Ban giám hiệu/Ban giám đốc ở phân hệ Cơ sở đào tạo

Danh sách Ban giám hiệu/ Ban giám đốc

TT	Họ tên	Chức vụ	CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số quyết định	Trạng thái làm việc	Ngày chuyển trạng thái	Chức năng
1	Nguyễn Văn Nam	Hầu trưởng	031058856329	Q6652	Đang làm việc		
2	Huỳnh Anh Vĩnh	Hầu trưởng	031072001483	16/NQ-HĐT	Đang làm việc		
3	Vũ Huy Bằng	Phó Hầu trưởng	031077699679	16/NQ-HĐT	Đang làm việc		
4	Vũ Thị Thu Cúc	Phó Hầu trưởng	031178315030	1968/QĐ-BGDĐT	Đang làm việc		
5	Trần Phúc Anh	Phó Hầu trưởng	031058652149	QD0938/BGDĐT	Đang làm việc		

Bước 5: Khai báo Danh sách khóa học ở phân hệ Cơ sở đào tạo

Danh sách khóa học

TT	Niên khóa	Năm bắt đầu	Năm kết thúc	Ngày tạo	Chức năng
1	2017 - 2021	2017	2021	15/11/2023	
2	2022 - 2026	2022	2026	15/11/2023	
3	2021 - 2025	2021	2025	15/11/2023	
4	2020 - 2024	2020	2024	15/11/2023	
5	2019 - 2023	2019	2023	15/11/2023	
6	2018 - 2022	2018	2022	15/11/2023	
7	2017 - 2025	2017	2025	15/11/2023	

Bước 6: Khai báo Đầu mối liên hệ ở phân hệ Cơ sở đào tạo

Đầu mối liên hệ

TT	Đầu mối liên hệ	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Email	Chức năng
1	Đề án tuyển sinh					
2	Tuyển sinh					
3	Tuyển sinh đại học chính quy					
4	Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học					
5	Tuyển sinh đại học từ xa					
6	Cán bộ CNTT					
7	Tuyển sinh sau ĐH					
8	Liên kết đào tạo với nước ngoài					
9	Liên thông					
10	Ban giám hiệu					
11	Nghiên cứu khoa học					
12	Tổ chức cán bộ					
13	Đảm bảo chất lượng					
14	Thi đua khen thưởng					

Bước 7: Khai báo Danh sách Hội đồng trường/Hội đồng đại học ở phân hệ Cơ sở đào tạo

HỆ THỐNG CSOL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

CƠ SỞ ĐÀO TẠO [DH1] - ĐẠI HỌC 1

Danh sách Hội đồng trường

TT	Họ tên	Chức danh hội đồng	Cán cước công dân	Số quyết định	Trạng thái làm việc	Ngày chuyển trạng thái	Chức năng
1	Nguyễn Văn Nam	Chủ tịch	03105885329	112/HDT	Đang làm việc		
2	Nguyễn Duy Hải	Chủ tịch	03107278916	1626/QĐ-BGDDT	Đang làm việc		
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	Phó chủ tịch	031072211304	1626/QĐ-BGDDT	Đang làm việc		
4	Trần Phúc Anh	Phó chủ tịch thường trực	031058652149	432/HDT	Đang làm việc		
5	Trần Quang Kha	Phó chủ tịch thường trực	03106643051	1626/QĐ-BGDDT	Đang làm việc		
6	Vũ Hòa Du	Ủy viên	031068131054	1626/QĐ-BGDDT	Đang làm việc		
7	Đặng Hồng Linh	Ủy viên	031073466881	1626/QĐ-BGDDT	Đang làm việc		

Bước 8: Khai báo Thông tin kiểm định ở phân hệ Cơ sở đào tạo

HỆ THỐNG CSOL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

CƠ SỞ ĐÀO TẠO [DH1] - ĐẠI HỌC 1

Danh sách thông tin kiểm định

TT	Tổ chức kiểm định	Kết quả kiểm định	Số quyết định	Ngày ban hành quyết định	Thời hạn kiểm định	Chức năng
1	Accreditation Board for Engineering and Technology (Hội đồng Kiểm định kỹ thuật và Công nghệ, Hoa Kỳ)	Đạt	API75CTUDECE21-2031-25/4/2023	17/01/2022	28/02/2023	
2	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam	Đạt	QĐ 130/BGDĐT-2023	02/02/2020	02/02/2025	
3	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng	Chưa kiểm định	QĐ 133/BGDĐT-2023	02/02/2020	02/02/2025	
4	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Long	Đạt	QĐ 131/BGDĐT-2023	02/02/2020	02/02/2025	
5	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	Đạt	QĐ 130/BGDĐT-2023	02/02/2020	02/02/2025	
6	Tổ chức kiểm định các chương trình đào tạo khối ngành kỹ thuật, công nghệ thông tin, khoa học tự nhiên và toán học	Đạt	67/NQ-HEKDCCLGD	06/09/2017	06/09/2017	
7	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	Đạt	QĐ 123/BGDĐT	13/01/2020	13/01/2022	

Bước 9: Khai báo Văn bản triển khai quyền tự chủ ở phân hệ Cơ sở đào tạo

HỆ THỐNG CSOL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

CƠ SỞ ĐÀO TẠO [DH1] - ĐẠI HỌC 1

Danh sách văn bản thực hiện quyền tự chủ

TT	Loại văn bản tự chủ	Nội dung văn bản	Quyết định ban hành	Cơ quan ban hành quyết định	Chức năng
1	Quy định thực hiện phần quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối tượng đơn vị, cá nhân trong cơ sở giáo dục đại học	Quyết định về việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức dạy - học bằng hình thức e-Learning	1135/QĐ-EON	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	
2	Quy chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Tài chính Trường Đại học Cần Thơ	15/NQ-HDT	Hội đồng trường, Trường Đại học Cần Thơ	
3	Quy định chính sách bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục đại học	Quyết định về việc ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Cần Thơ	1086/QĐ-EHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

1.2.2. Cập nhật dữ liệu phân hệ Ngành đào tạo

Bước 1: Từ trang chủ, các CSĐT truy cập phân hệ “**Ngành đào tạo**” để khai báo dữ liệu.



Bước 2: Khai báo **Thông tin khối ngành đào tạo** ở phân hệ Ngành đào tạo (Mã khối ngành đào tạo)

The image shows the 'Thông tin khối ngành đào tạo' (Training Sector Information) form. The left sidebar contains a menu with 'QUẢN LÝ NGÀNH ĐÀO TẠO' and 'Bản làm việc'. The 'Thông tin khối ngành đào tạo' option is selected and highlighted with a red box. The main area shows the form for entering training sector information. The 'Cơ sở đào tạo' (Training Institution) is set to '[DH1] - ĐẠI HỌC 1'. The 'Danh sách khối ngành đào tạo' (List of training sectors) is displayed with a table containing 7 rows, each with a checkbox and a label: '[I] Khối ngành I', '[II] Khối ngành II', '[III] Khối ngành III', '[IV] Khối ngành IV', '[V] Khối ngành V', '[VI] Khối ngành VI', and '[VII] Khối ngành VII'. The 'Thêm mới' (Add new) button is highlighted with a red box. The 'Mã khối ngành đào tạo' (Training sector code) field is empty.

Bước 3: Khai báo **Thông tin lĩnh vực đào tạo** ở phân hệ Ngành đào tạo (Mã khối ngành đào tạo, Mã lĩnh vực đào tạo)

HỆ THỐNG CSĐL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

QUẢN LÝ NGÀNH ĐÀO TẠO

Cơ sở đào tạo: [BKA] - ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Bản làm việc

Thông tin khối ngành đào tạo

Thông tin lĩnh vực đào tạo

Thông tin nhóm ngành đào tạo

Thông tin ngành đào tạo

Thông tin loại hình đào tạo khác được phép mở ngành

Danh sách lĩnh vực đào tạo

+ Thêm mới

TT	Mã khối ngành đào tạo	Mã lĩnh vực đào tạo
1	I	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên
2	VII	Nhân văn
3	VII	Khoa học xã hội và hành vi
4	III	Kinh doanh và quản lý
5	IV	Khoa học sự sống
6	IV	Khoa học tự nhiên
7	V	Toán và thống kê

Bước 4: Khai báo Thông tin nhóm ngành đào tạo ở phân hệ Ngành đào tạo (Mã lĩnh vực đào tạo, Nhóm ngành, Mã ngành đào tạo)

HỆ THỐNG CSĐL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

QUẢN LÝ NGÀNH ĐÀO TẠO

Cơ sở đào tạo: [BKA] - ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Bản làm việc

Thông tin khối ngành đào tạo

Thông tin lĩnh vực đào tạo

Thông tin nhóm ngành đào tạo

Thông tin ngành đào tạo

Thông tin loại hình đào tạo khác được phép mở ngành

Danh sách nhóm ngành đào tạo

+ Thêm mới

TT	Mã nhóm ngành	Mã lĩnh vực đào tạo	Mã ngành đào tạo
1	[511402] Giáo dục mầm non	[I] Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	I - [51140201] Giáo dục mầm non
2	[81401] Khoa học giáo dục	[I] Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	I - [8140110] Lý luận và phương pháp dạy học
3	[91401] Khoa học giáo dục	[I] Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	I - [9140110] Lý luận và phương pháp dạy học
4	[71402] Đào tạo giáo viên	[I] Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	I - [7140214] Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
5	[71401] Khoa học giáo dục	[I] Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	I - [7140115] Công nghệ giáo dục
6	[93401] Kinh doanh	[III] Kinh doanh và quản lý	III - [9340101] Quản trị kinh doanh
7	[83401] Kinh doanh	[III] Kinh doanh và quản lý	III - [8340101] Quản trị kinh doanh
8	[73402] Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm	[III] Kinh doanh và quản lý	III - [7340201] Tài chính - Ngân hàng
9	[73404] Quản trị - Quản lý	[III] Kinh doanh và quản lý	III - [7340405] Hệ thống thông tin quản lý

Bước 5: Khai báo Thông tin ngành đào tạo ở phân hệ Ngành đào tạo (Mã ngành, Mã ngành mở lần đầu, Tên ngành mở lần đầu, Số quyết định cho phép mở ngành, Ngày ban hành quyết định mở ngành, ...)

HỆ THỐNG CSĐL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

QUẢN LÝ NGÀNH ĐÀO TẠO

Cơ sở đào tạo: [DH1] - ĐẠI HỌC 1

Bản làm việc

Thông tin khối ngành đào tạo

Thông tin lĩnh vực đào tạo

Thông tin nhóm ngành đào tạo

Thông tin ngành đào tạo

Thông tin loại hình đào tạo khác được phép mở ngành

Danh sách ngành đào tạo

+ Thêm mới

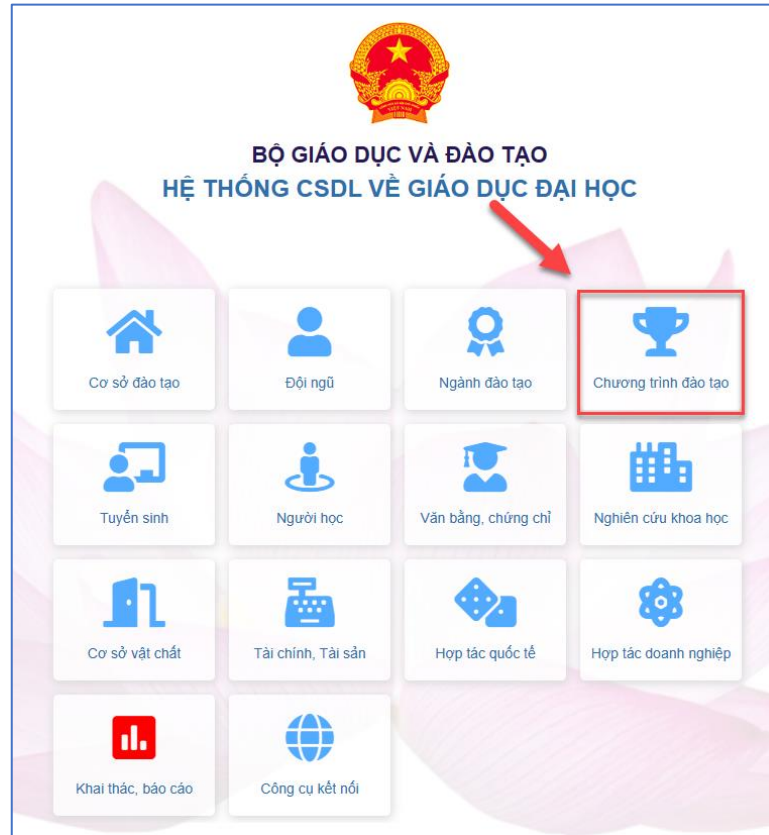
TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số quyết định	Ngày quyết định	Chức năng
1	9640102	Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	123	10/07/2023	
2	7220201	Ngôn ngữ Anh	203/QĐ-BGDĐT	06/12/2007	
3	7580201	Kỹ thuật xây dựng	203/QĐ-BGDĐT	19/05/2017	
4	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	203/QĐ-BGDĐT	19/05/2017	
5	8580201	Kỹ thuật xây dựng	203/QĐ-BGDĐT	19/05/2017	
6	7340101	Quản trị kinh doanh	203/QĐ-BGDĐT	19/05/2017	
7	7890101	Quản lý tài nguyên và môi trường	6759/ĐH	12/08/1909	
8	7620301	Nuôi trồng thủy sản	511/QĐ-BGDĐT	28/01/2011	
9	7620305	Quản lý thủy sản	63/QĐ-BGDĐT-ĐH&SEH	05/01/2004	
10	7220303	Nuôi trồng thủy sản	63/QĐ-BGDĐT-ĐH&SEH	05/01/2004	

Chú ý:

- + Cập nhật đầy đủ file minh chứng cho phép mở ngành lần đầu.
- + Đối với ngành đào tạo trình độ Đại học cần cập nhật đầy đủ thông tin tại tab Hình thức đào tạo (Phục vụ cấp chỉ tiêu tuyển sinh).
- + Đối với trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ cần cập nhật trường thông tin Số năm đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

1.2.3. Cập nhật dữ liệu phân hệ Chương trình đào tạo

Bước 1: Từ trang chủ, các CSĐT truy cập phân hệ “Chương trình đào tạo” để khai báo dữ liệu.

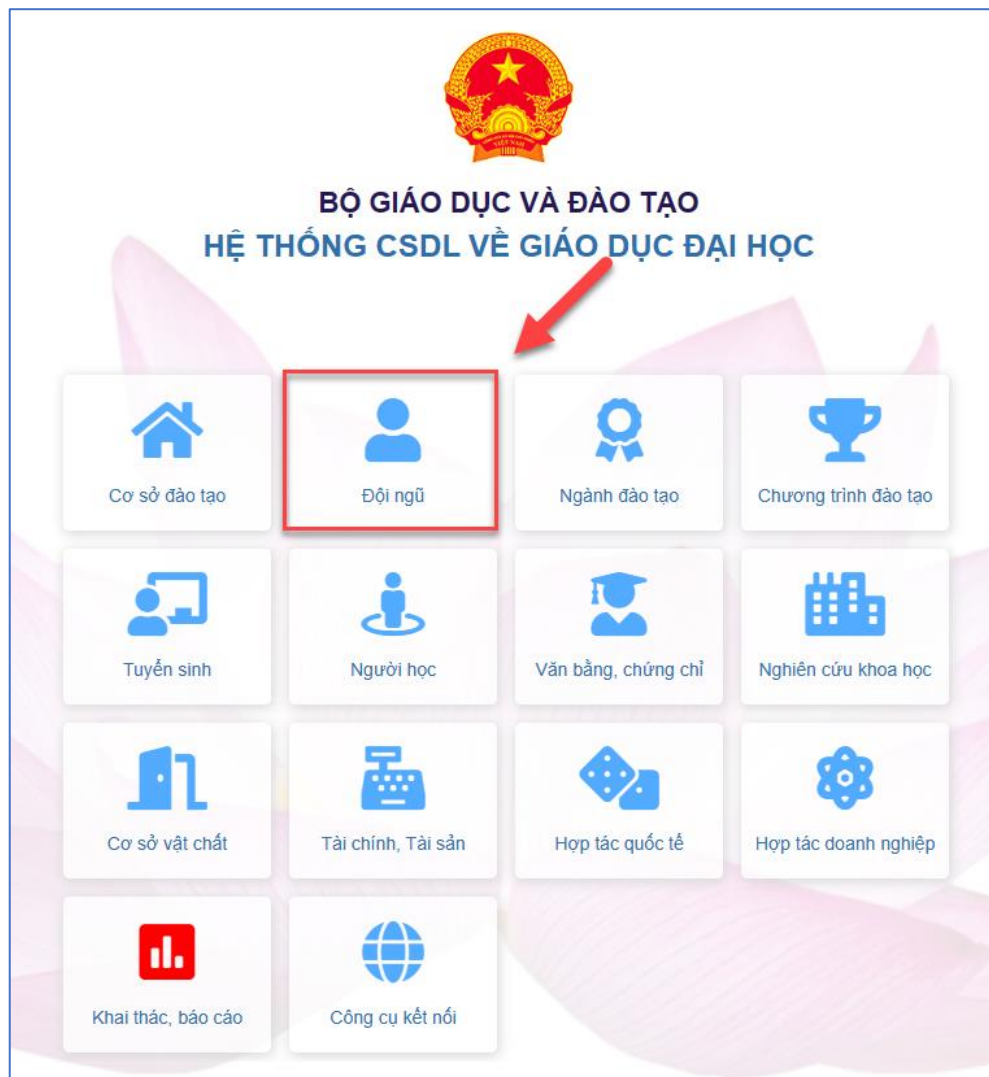


Bước 2: Khai báo **Chương trình đào tạo** ở phân hệ Chương trình đào tạo (Tên chương trình, Ngành đào tạo, Trình độ đào tạo, Học chế đào tạo, ...)

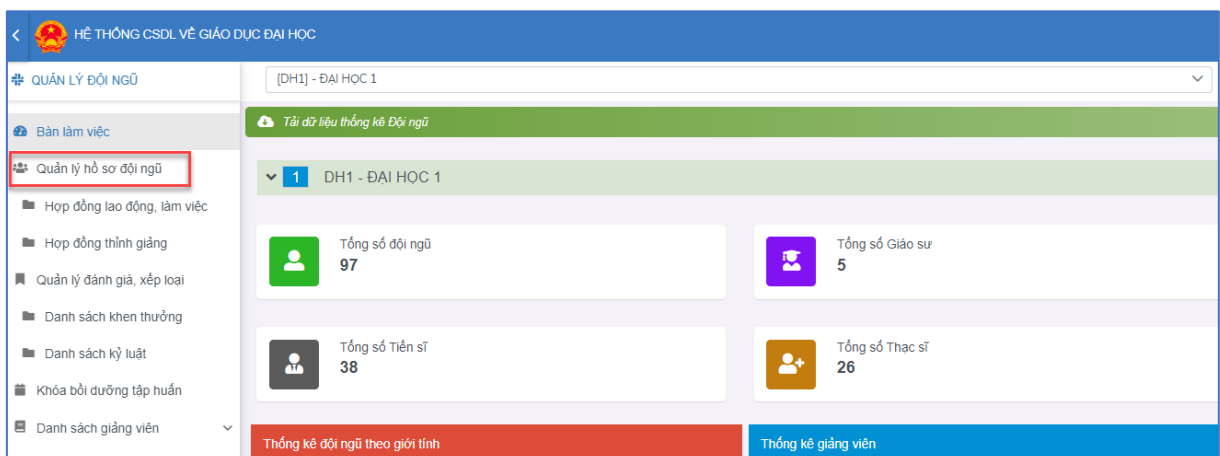
HỆ THỐNG CSDL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC									
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO									
Cơ sở đào tạo: [DH1] - Đại học 1									
Danh sách chương trình đào tạo									
Thêm mới TT Mã chương trình Tên chương trình Ngành đào tạo Năm tuyển sinh Trình độ đào tạo Loại chương trình Hình thức đào tạo Chức năng									
☐	1	K100.7220202	abc	7520114	2023	Đại học	Chương trình chất lượng cao (Tháng tư 23)	Vừa làm - Vừa học	Sửa Xóa Thêm
☐	2	K100.7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	2017	Đại học	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	Sửa Xóa Thêm
☐	3	K50.514015x	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	9140111	2017	Tiến sĩ	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	Sửa Xóa Thêm
☐	4	K45.8580201	Kỹ thuật xây dựng	8580201	2017	Thạc sĩ	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	Sửa Xóa Thêm
☐	5	K55.8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	8140111	2017	Thạc sĩ	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	Sửa Xóa Thêm
☐	6	K54.7580201	Kỹ thuật xây dựng	7580201	2017	Đại học	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	Sửa Xóa Thêm

1.2.4. Cập nhật dữ liệu phân hệ Đội ngũ

Bước 1: Từ trang chủ, các CSĐT truy cập phân hệ “Đội ngũ” để khai báo dữ liệu.



Bước 2: Chọn mục Quản lý hồ sơ đội ngũ



Bước 3: Rà soát, cập nhật biến động trạng thái làm việc của cán bộ đang có trên hệ thống bằng cách nhấn trực tiếp vào **Họ và tên** hoặc icon **Sửa** đối tượng cần cập nhật trạng thái. Ngoài ra, có thể cập nhật trạng thái từ file excel theo mẫu.

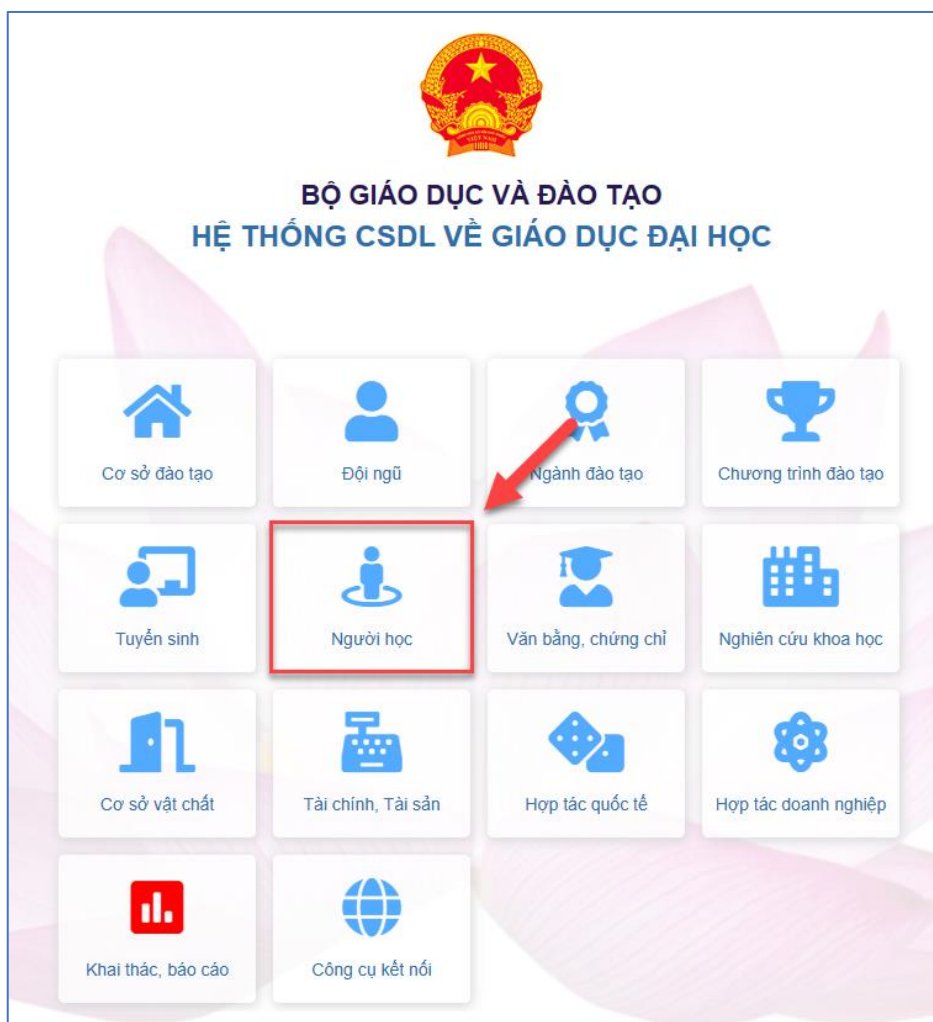
Thêm mới hồ sơ đội ngũ tuyển mới trong năm vào hệ thống.

TT	Họ tên	Số CCCD/Hộ chiếu	Mã đơn vị	Điện thoại	Email	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh nghiên cứu khoa học	Trạng thái làm việc	Ngày tuyển dụng	Chức năng
1	Nguyễn Thị Lan Anh	031058136110		0841314938	a12_to@yahoo.com.vn	04/01/1982	Nam	Giảng viên cơ hữu		Đang làm việc	15/05/2011	
2	Trần Phúc Anh	031058052149		0841314942	a12_to@yahoo.com.vn	10/12/1979	Nam	Phó Hiệu trưởng		Đang làm việc	08/05/2011	
3	Bùi Văn Bả	031085417913		0841314860	lebang91@yahoo.com.vn		Nam	Giảng viên thỉnh giảng	Nghiên cứu viên chính	Đang làm việc	12/06/2011	
4	Vũ Huy Bằng	031077698079		0946257789	banghu91@vinhuni.edu.vn	26/01/1977	Nam	Hầu trưởng	Nghiên cứu viên cao cấp	Đang làm việc	09/12/2011	
5	Bùi Thị Bình	031180313964		0841314949	yentran91@yahoo.com.vn	24/09/1980	Nữ	Phó Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương	Nghiên cứu viên cao cấp	Đang làm việc	15/08/2011	
6	Đặng Thị Bui	031182464641		0841314919	nguyendang_ha53@yahoo.com.vn	03/01/1982	Nữ	Giảng viên thỉnh giảng		Đang làm việc	07/03/2011	
7	Đoàn Thị Bông	031177310152		0841314937	tranglang56@yahoo.com.vn	14/05/1977	Nữ	Thanh tra - pháp chế		Đang làm việc	31/03/2011	

Từ bước khai báo này sẽ giúp ích cho việc chọn đội ngũ từ danh sách khi khai báo Danh sách Ban giám hiệu, Hội đồng trường.

1.2.5. Cập nhật dữ liệu phân hệ Người học

Bước 1: Từ trang chủ, các CSĐT truy cập phân hệ “Người học” để khai báo dữ liệu.



Bước 2: Rà soát, cập nhật biến động trạng thái học của người học bằng cách nhấn trực tiếp vào **Số CCCD/Hộ chiếu** hoặc icon **Sửa** đối tượng cần cập nhật trạng thái. Ngoài ra, có thể cập nhật trạng thái từ file excel theo mẫu.

HỆ THỐNG CSQD VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Cơ sở đào tạo: [DH1] - ĐẠI HỌC 1 Khóa học: TẤT CẢ KHÓA HỌC

Bàn làm việc

Quản lý hồ sơ người học

Thông tin học tập của sinh viên

Thêm mới Tải mẫu excel Nhập liệu từ excel Cập nhật trạng thái từ excel Cập nhật sinh viên năm

TT	Số CCCD/Hộ chiếu	Mã học viên	Người học	Chương trình đào tạo	Ngày đào tạo	Đối tượng đầu vào	Loại chương trình	Hình thức	Chức năng
1	826096124877		Bonam	[K54.6130202] - Giáo dục Tiểu học	6148202	Tốt nghiệp Đại học - Cử nhân	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
2	826201432123	SV-001	Trần Tấn An	[K54.6130202] - Giáo dục Tiểu học	6148202	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
3	826201432128	SV-005	Trần Thị Phương Lan	[K100.7220201] - Ngôn ngữ Anh	7220201	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
4	826201432138	SV-007	Nguyễn Thái Sơn	[K43.7340101] - Quản trị kinh doanh	7340101	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
5	826201432131	SV-008	Trương Nguyễn Nhật Tiến	[K43.7340101] - Quản trị kinh doanh	7340101	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
6	826201432125	SV-003	Phạm Văn Đầu	[K43.7340101] - Quản trị kinh doanh	7340101	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
7	826201432123	SV-001	Trần Tấn An	[K100.7220201] - Ngôn ngữ Anh	7220201	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
8	826201432129	SV-006	Huỳnh Hữu Phúc	[K100.7220201] - Ngôn ngữ Anh	7220201	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
9	826201432124	SV-002	Hồ Thu Dung	[K100.7220201] - Ngôn ngữ Anh	7220201	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
10	831996432124	123124124	Hoàng Minh Khang	[K100.7220201] - Ngôn ngữ Anh	7220201	Tốt nghiệp Cao đẳng	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	
11	872203431247		Vũ Văn Kiên	[K100.7220201] - Ngôn ngữ Anh	7220201	Tốt nghiệp Cao đẳng	Chương trình đào tạo đại học đại trà	Chính quy	

Bước 3: Rà soát, cập nhật trường thông tin sinh viên năm theo kì báo cáo bằng cách nhận trực tiếp vào chức năng **“Cập nhật sinh viên năm”** và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Cập nhật thông tin sinh viên năm

BẠN CẦN LƯU Ý

- Đơn vị cần tiến hành cập nhật trạng thái người học: Đã tốt nghiệp, Thối học, Bảo lưu, Gia hạn, Bớt học, Đã hoàn thành nhưng nợ chứng chỉ, Đình chỉ... trước khi thực hiện thao tác này
- Hệ thống chỉ chuyển đổi trạng thái **SINH VIÊN NĂM THỨ** đối với những người học đang có trạng thái học tập là **[ĐANG HỌC]**
- Cần kiểm tra kỹ thông tin danh sách **SINH VIÊN NĂM THỨ** của đơn vị trước khi thực hiện chuyển đổi dữ liệu
- Để chuyển đổi trạng thái **SINH VIÊN NĂM THỨ** cần tích chọn vào danh sách Người học tương ứng
- Hệ thống chỉ tiến hành chuyển đổi trạng thái **SINH VIÊN NĂM THỨ** đối với những dữ liệu được tích chọn

Đặc biệt chú ý:

- Cần tiến hành chuyển đổi tất cả dữ liệu cao nhất theo Ví dụ: Trong CSGD đơn vị đang thực hiện sinh viên năm thứ 4 là cao nhất, bạn cần tiến hành cập nhật theo LƯU Ý (1) trước, sau đó chuyển đổi tuần tự từ Sinh viên năm thứ 3 sang năm thứ 4, thực hiện tương tự với sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 1
- Trước khi tiến hành chuyển đổi trạng thái dữ liệu **SINH VIÊN NĂM THỨ** hệ thống sẽ có xác thực cảnh báo, mọi dữ liệu được chuyển đổi theo đúng yêu cầu người thực hiện, do đó “Bạn cần kiểm tra đúng chính xác thông tin **SINH VIÊN NĂM THỨ** trước khi bấm đồng ý chuyển đổi”
- Sau khi xác nhận chuyển đổi dữ liệu sẽ không thể khôi phục lại trạng thái ban đầu đối với những người học đã được tích chọn chuyển đổi trạng thái

[DH1] - ĐẠI HỌC 1 Từ năm: Tất cả Đến năm: Tất cả Tiến hành chuyển đổi

TT	Họ tên người học	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày sinh	Mã người học	Khóa học	Sinh viên năm
1	Hoàng Minh Khang	031996432124	26/02/1990	123124124	2017 - 2021	Trình độ năm tám
2	Hoàng Công Hiếu	031199435322	19/08/1999		2021 - 2025	Trình độ năm bốn
3	Trần Tấn An	026201432123	09/09/2004	SV-0001	2019 - 2023	Trình độ năm bốn
4	Mai Khắc Phi	031199435329	26/02/1999		2021 - 2025	Trình độ năm bốn
5	Trần Ngọc Bảo	031303134331	26/02/2003		2021 - 2025	Trình độ năm ba
6	Đặng Tân Thành	031204123106	26/02/2004		2022 - 2026	Trình độ năm ba
7	Lạc Duy Cường	026204324340	25/01/2004	SV0042	2022 - 2026	Trình độ năm ba
8	Vũ Khắc Thành	031204123102	22/04/2004		2022 - 2026	Trình độ năm ba
9	Vũ Văn Kiên	072203431247	13/01/2003		2020 - 2024	Trình độ năm ba
10	Phạm Vy Anh An	031303134330	26/02/2003		2021 - 2025	Trình độ năm ba
11	Trần Gia Huy	031199435324	25/01/1999		2021 - 2025	Trình độ năm ba
12	Hoàng Thị Thủy Tiên	031303134335	14/01/2003		2021 - 2025	Trình độ năm ba
13	Đặng Thị Diệu Như	031302431235	19/08/2002		2020 - 2024	Trình độ năm ba

Đóng

Chú ý:

+ Chức năng cập nhật sinh viên năm trên hệ thống chỉ cập nhật cho trạng thái là Đang học các trạng thái còn lại vui lòng cập nhật trực tiếp trên hệ thống hoặc cập nhật từ file excel theo mẫu.

Bước 4: Khai báo Hồ sơ người học ở phân hệ Người học (Số CCCD/Hộ chiếu, Họ và tên, Ngày sinh, Giới tính, Quốc tịch, ...). Có thể nhập thông tin từ file excel theo mẫu

HỆ THỐNG CSĐL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Cơ sở đào tạo: [DHI] - ĐẠI HỌC 1

Trang thái: ☐ Tất cả hồ sơ

Danh sách người học

[Thêm mới](#) [Tải mẫu trống](#) [Nhập liệu từ excel](#)

TT	Họ tên người học	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày sinh	Giới tính	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Tỉnh/Thành
1	BÊ THỊ LAN	174D8012710	05/03/1998	Nữ	buituanminh@gmail.com		Việt Nam	
2	BẢN THANH THỦY	174D8011509	20/05/1999	Nữ			Việt Nam	
3	BÁCH THỊ HẬU	174D4041124	02/08/1999	Nữ			Việt Nam	
4	BÁCH THỊ NGỌC ANH	164D8011372	24/09/1998	Nữ			Việt Nam	
5	BÁCH TRÍ NGHĨA	174D8011486	21/05/1999	Nam			Việt Nam	
6	Bonam	026090124077	09/10/2000	Nam		0988430393	Slo-ven-ni-a	Thành phố Hà Nội

Bước 5: Khai báo Thông tin học tập của sinh viên, Thông tin học tập thạc sĩ tiến sĩ ở phân hệ Người học (Trạng thái học, Thời gian nhập học, Loại hình đào tạo, Sinh viên năm, ...). Ở thông tin này, người dùng có thể chọn Dữ liệu trùng tuyến, Chương trình đào tạo, Khóa học tương ứng với người học từ danh sách thông tin đã khai báo ở các bước trên. Có thể nhập thông tin từ file excel theo mẫu.

HỆ THỐNG CSĐL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Cơ sở đào tạo: [BKA] - ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Khóa học: ☐ TẤT CẢ KHÓA HỌC

Danh sách thông tin học tập của sinh viên

[Thêm mới](#) [Tải mẫu excel](#) [Nhập liệu từ excel](#) [Cập nhật trạng thái từ excel](#) [Cập nhật sinh viên năm](#)

TT	Số CCCD/Hộ chiếu	Mã học viên	Người học	Chương trình đào tạo	Ngành đào tạo	Đối tượng đầu vào	Loại chương
1	070305004196	20230629	Vũ Mai Thu Nga	[BF-E19] - Kỹ thuật sinh học	7420202	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình chất lượng xác định cho các trình độ đẳng sư phạm
2	036205005867	20231810	Trịnh Hữu Nghĩa	[EE1] - Kỹ thuật Điện	7520201	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học
3	001205005697	20231958	Nguyễn Quốc Cường	[EE2] - Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá	7520216	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học
4	042205013705	20236427	Lê Việt Anh	[ME2] - Kỹ thuật Cơ khí	7520103	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học
5	001205014154	20231247	Nguyễn Duy Thiên Vũ	[CH1] - Kỹ thuật Hoá học	7520301	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Chương trình đào tạo đại học

1.2.6. Cập nhật dữ liệu phân hệ cơ sở vật chất

Bước 1: Từ trang chủ, các CSĐT truy cập phân hệ “Cơ sở vật chất” để khai báo dữ liệu.



Bước 2: Khai báo Quản lý đất đai ở phân hệ Cơ sở vật chất

</

Bước 3: Khai báo Quản lý kí túc xá ở phân hệ Cơ sở vật chất

HỆ THỐNG CSDL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC							
CƠ SỞ VẬT CHẤT		Cơ sở đào tạo [DH1] - ĐẠI HỌC 1					
Bàn làm việc Quản lý đất đai Quản lý ký túc xá Phòng học, giảng đường, hội trường Thư viện trung tâm học liệu Công trình cơ sở vật chất		Danh sách ký túc xá + Thêm mới					
TT	Mã ký túc xá	Tổng số chỗ ở ký túc xá	Tổng diện tích(m ²)	Hình thức sở hữu	Tình trạng cơ sở vật chất		
		Từ - Đến	Từ - Đến	Chọn Hình thức sở hữu	Chọn Tình trạng cơ sở vật chất		
1	KTX_A4	120	200	Mượn	Kiến cổ		
2	KTX_A8	136	200	Thuê	Kiến cổ		
3	KTX_D1	192	790	Sở hữu	Kiến cổ		
4	KTX_B3	976	5.734	Mượn	Kiến cổ		
5	KTX_B1	976	5.734	Mượn	Kiến cổ		
6	KTX_A8	136	200	Thuê	Kiến cổ		
7	KTX_A4	120	200	Mượn	Kiến cổ		
8	KTX_A3	240	400	Sở hữu	Bán kiến cổ		

Bước 4: Khai báo Phòng học giảng, giảng đường, hội trường ở phân hệ Cơ sở vật chất

HỆ THỐNG CSDL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC										
CƠ SỞ VẬT CHẤT		Cơ sở đào tạo [DH1] - ĐẠI HỌC 1								
Bàn làm việc Quản lý đất đai Quản lý ký túc xá Phòng học, giảng đường, hội trường Thư viện trung tâm học liệu Công trình cơ sở vật chất		Danh sách phòng học, giảng đường, hội trường + Thêm mới								
TT	Mã phòng học, giảng đường, hội trường	Tên phòng học, giảng đường, hội trường	Phân loại	Loại phòng học	Diện tích(m ²)	Hình thức sở hữu	Quy mô chỗ ngồi	Phân chi		
			Chọn Phân loại	Chọn Loại phòng	Từ - Đến	Chọn Hình thức	Từ - Đến			
1	GD_B2	Giảng đường tòa nhà B2	Giảng đường		600	Sở hữu	320	Vốn đầu		
2	PH_A8	Phòng học tòa nhà A8	Phòng học	Phòng học máy tính	400	Sở hữu	200	Các chu		
3	PH_A1	Phòng học tòa nhà A1	Phòng học	Phòng học máy tính	500	Sở hữu	270	Vốn đầu		
4	HT_N1	Hội trường tòa nhà A1	Phòng học	Phòng học máy tính	500	Mượn	270	Vốn đầu		
5	HT_C0	Hội trường tòa nhà C	Phòng học	Phòng học máy tính	500	Thuê	270	Vốn đầu		
6	PHB506_B1	Phòng học B506	Giảng đường		13.806	Sở hữu	106	Các chu		
7	PHB305_B1	Phòng học B305	Phòng học	Phòng học đa năng	5.974	Sở hữu	40	Các chu		
8	PHB401_B1	Phòng học B401	Phòng học	Phòng học đa năng	5.974	Sở hữu	40	Các chu		

Bước 5: Khai báo Thư viện trung tâm học liệu ở phân hệ Cơ sở vật chất

HỆ THỐNG CSDL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC										
CƠ SỞ VẬT CHẤT		Cơ sở đào tạo [DH1] - ĐẠI HỌC 1								
Bàn làm việc Quản lý đất đai Quản lý ký túc xá Phòng học, giảng đường, hội trường Thư viện trung tâm học liệu Công trình cơ sở vật chất		Danh sách thư viện trung tâm học liệu + Thêm mới								
TT	Mã thư viện	Tên thư viện	Năm sử dụng	Diện tích(m ²)	Diện tích phòng đọc(m ²)	Số phòng đọc	SL máy tính	SL chỗ ngồi đọc sách	SL sách	
			Chọn Ni	Từ - Đến	Từ - Đến	Từ - Đến	Từ - Đến	Từ - Đến	Từ - Đến	
1	TV_TNB1	Thư viện tòa B3	2015	200	50	5	3	5	100	
2	TV_TNA1	Thư viện tòa A8	2010	200	40	4	4	5	100	
3	TV_PA105	Thư viện phòng A105	2012	3.016	200	2	8	52	12132	
4	TV-TNB1	Thư viện tòa nhà N - N0	2020	832	200	4	6	200	13072	
5	TV_TNA1	Thư viện tòa A8	2010	200	40	4	4	5	100	
6	TV_TNB1	Thư viện tòa B3	2015	200	50	5	3	5	100	

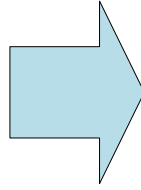
Bước 6: Khai báo Công trình cơ sở vật chất ở phân hệ Cơ sở vật chất

HỆ THỐNG CSDL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC							
CƠ SỞ VẬT CHẤT		Cơ sở đào tạo [DH1] - ĐẠI HỌC 1					
Bàn làm việc Quản lý đất đai Quản lý ký túc xá Phòng học, giảng đường, hội trường Thư viện trung tâm học liệu Công trình cơ sở vật chất		Danh sách công trình cơ sở vật chất + Thêm mới					
TT	Mã công trình cơ sở vật chất	Tên công trình cơ sở vật chất	Loại công trình	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng(m ²)	
		Tên công trình cơ sở vật chất	Chọn Loại công trình	Chọn Mục đích sử dụng		Từ - Đến	
1	MCT_NDX_00	Nhà để xe Đại học 1	05. Nhà để xe	Phục vụ chức năng khác	Cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên	20,45	
2	MCT_TYT_00	Trạm y tế	24. Trạm y tế	Phục vụ chức năng khác	Cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên	100	
3	MCT_SBD_00	Sân bóng	19. Sân bóng đá	Phục vụ thể dục thể thao	Cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên	100	
4	MCT_SBC_00	Sân bóng chuyền	18. Sân bóng chuyền	Phục vụ thể dục thể thao	Cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên	100	
5	MCT_PTN_A8	Phòng thí nghiệm tòa A8	16. Phòng thí nghiệm	Phục vụ thí nghiệm	Giảng viên, sinh viên	100	
6	MCT_PTN_A3	Phòng thí nghiệm tòa A3	16. Phòng thí nghiệm	Phục vụ thí nghiệm	Giảng viên, sinh viên	200	
7	MCT_PTN_A2	Phòng thí nghiệm tòa A2	16. Phòng thí nghiệm	Phục vụ thí nghiệm	Giảng viên, sinh viên	150	

2. Tổng hợp và Gửi dữ liệu

Bước 1:

*Cập nhật dữ liệu: thông tin hồ sơ CSĐT, đội ngũ, người học, CSVC,...
(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục III.1.Cập nhật dữ liệu)*

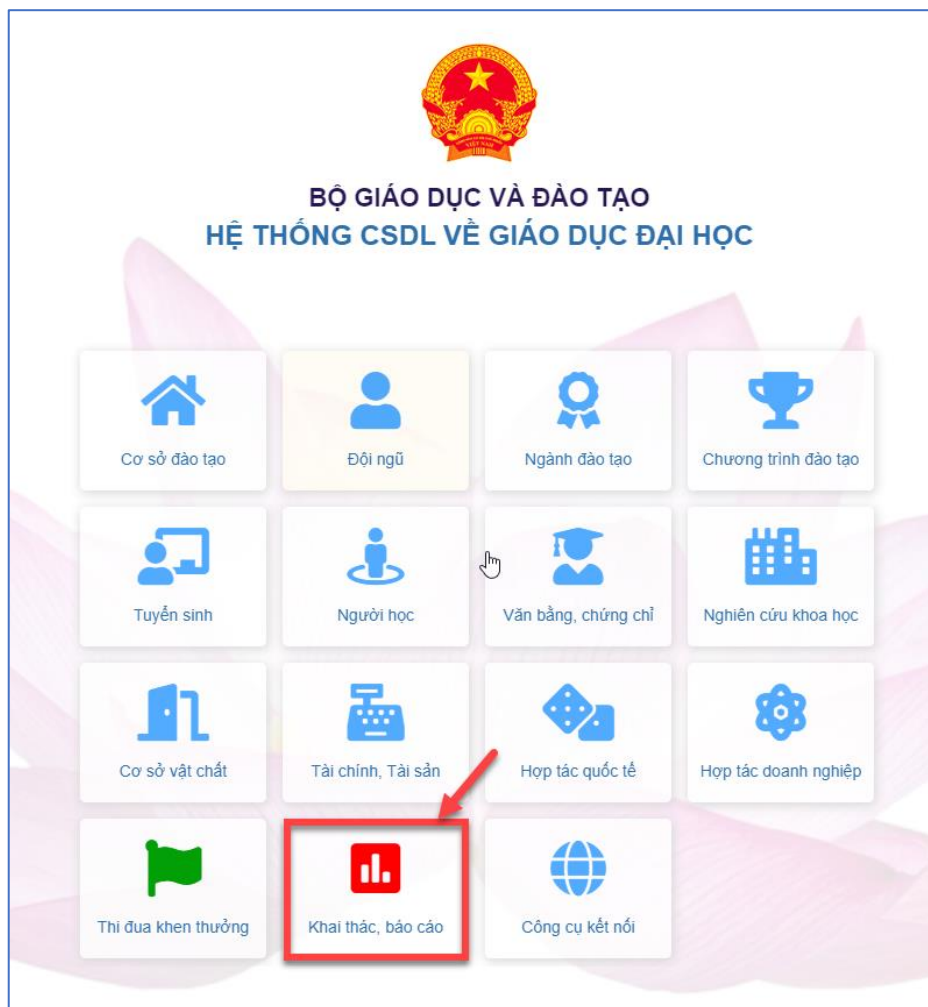


Bước 2:

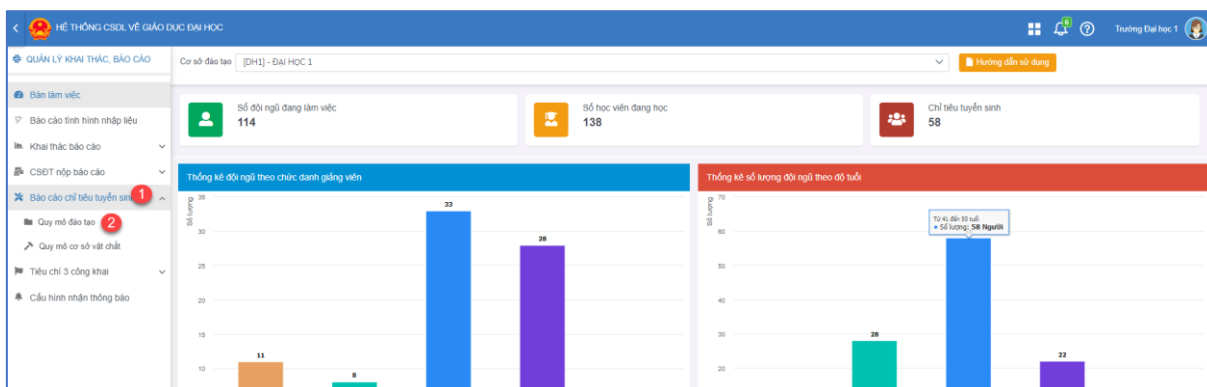
*Tổng hợp, rà soát, Gửi dữ liệu
(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục III.2.Tổng hợp và Gửi dữ liệu)*

Quy trình tổng hợp và gửi báo cáo

Bước 1: Tại giao diện menu trang chủ, chọn ô cửa sổ “**Khai thác, báo cáo**”



Bước 2: Truy cập “**Báo cáo chỉ tiêu tuyển sinh**” từ menu bên trái và chọn “**Quy mô đào tạo**”



Bước 3: Nhấn vào nút **“Tổng hợp”** và Kiểm tra số liệu đã được tổng hợp, nếu có sai sót, vui lòng cập nhật dữ liệu các phân hệ liên quan (quay lại trang chủ, chọn phân hệ tương ứng và cập nhật lại dữ liệu).

The screenshot shows the 'HỒ THỐNG CSĐL VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC' interface with the 'Danh sách quy mô đào tạo' table. The table has columns for TT, Mã ngành, Tên ngành, Tổng số quy mô đào tạo của ngành, Mã hình thức đào tạo, Tên hình thức đào tạo, Mã loại CTĐT, Tên loại CTĐT, Mã trình độ, Tên trình độ, Mã lĩnh vực, and Tên lĩnh vực. The table contains 6 rows of data.

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng số quy mô đào tạo của ngành	Mã hình thức đào tạo	Tên hình thức đào tạo	Mã loại CTĐT	Tên loại CTĐT	Mã trình độ	Tên trình độ	Mã lĩnh vực	Tên lĩnh vực
1	khac	KHAC		CQ	Chính quy	03	Chương trình thạc sĩ	05	Thạc sĩ		
2	7220201	Ngôn ngữ Anh	47	CQ	Chính quy	05	Chương trình đại học chính quy	04	Đại học	22	Nhân văn
3	7620112	Bảo vệ thực vật		DTTX	Đào tạo từ xa	14	Chương trình đào tạo từ xa	04	Đại học	62	Nông, lâm nghiệp và thủy sản
4	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	13	CQ	Chính quy	03	Chương trình thạc sĩ	05	Thạc sĩ	14	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên
5	8580201	Kỹ thuật xây dựng	9	CQ	Chính quy	03	Chương trình thạc sĩ	05	Thạc sĩ	58	Kiến trúc và xây dựng
6	9140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	8	CQ	Chính quy	01	Chương trình tiến sĩ	06	Tiến sĩ	14	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên

Bước 4: Nhấn vào nút **“Duyệt và gửi dữ liệu”** sau đó nhấn **Đồng ý** ở thông báo xác nhận để gửi dữ liệu sang phần mềm tuyển sinh.

Thao tác tương tự với báo cáo **“Quy mô cơ sở vật chất”**

IV. THÔNG TIN HỖ TRỢ TRIỂN KHAI

- Hỗ trợ về nghiệp vụ, thông tin báo cáo phục vụ báo cáo tuyển sinh, liên hệ với Vụ GDĐH qua địa chỉ e-mail vugddh@moet.gov.vn.

- Hỗ trợ kỹ thuật về phần mềm, liên hệ với Cục Công nghệ thông tin qua các kênh hỗ trợ:

+ Nhóm zalo: <https://zalo.me/g/amjkph836>



+ Email csdldh@moet.edu.vn

+ Số điện thoại (024) 66.748.746 - Số máy lẻ: 111./